

Số: 19 / VXSĐ

Nha Trang, ngày 01 tháng 04 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
- SỞ CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG
2. Mã chứng khoán : BIO
3. Địa chỉ trụ sở chính : 26 Hàn Thuyên , Phường Xương Huân, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.
4. Điện thoại : 0258. 3813067 Fax : 0258.3828135
5. Người được ủy quyền công bố thông tin : Bà Nguyễn Thị Khánh Ninh.
6. Nội dung của thông tin công bố :

Báo cáo thường niên 2019

Thông tin này đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 01/04/2020 tại đường dẫn [www. biopharco2.com.vn](http://www.biopharco2.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận :

- Như trên ;
- Lưu : TCHC.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÀNH LONG



CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Nha Trang, tháng 3 năm 2020





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG
Giấy CNĐKKD số	4200451832 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 13/07/2011, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 17/05/2017 với vốn điều lệ ban đầu là 34.620.000.000 đồng
Vốn điều lệ	85.620.000.000 đồng
Vốn đầu tư của CSH	85.620.000.000 đồng
Địa chỉ	Số 26 Hàn Thuyên, P. Xương Huân, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Số điện thoại	(0258) 3813 067
Fax	(0258) 3828 135
Website	www.biopharco2.com.vn
Logo	
Người đại diện PL	Ông Nguyễn Thành Long
Mã cổ phiếu	BIO

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

- ❖ Ngày 27/02/2001, theo Quyết định số 68/1998/QĐ-TTg ngày 27/03/1998 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế đã có Quyết định số 603/2001/QĐ-BYT ngày 27/02/2001 về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước với tên gọi là Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2 trực thuộc Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế.
- ❖ Năm 2009, Bộ Y tế có Quyết định số 72/QĐ-BYT ngày 09/01/2009 tách Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2 trực thuộc Viện thành doanh nghiệp Nhà nước độc lập trực thuộc Bộ Y tế.
- ❖ Năm 2011, Công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang theo Quyết định số 2329/QĐ-BYT ngày 30/06/2011 của Bộ Y tế và kiện toàn lại bộ máy tổ chức, lãnh đạo và được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 13/7/2011
- ❖ Năm 2015, thực hiện chủ trương cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước trên cơ sở công văn số 752/TTg- ĐMDN ngày 04/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 4735/QĐ-BYT ngày 06/11/2015 của Bộ Y tế phê duyệt phương án cổ phần hóa
- ❖ Sau hơn 15 năm hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Y tế; ngày



20/8/2016, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu của Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang.

- ❖ Ngày 01/9/2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, và chính thức trở thành một doanh nghiệp hoạt động độc lập với tên gọi **Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang**.
- ❖ Ngày 17/5/2017, Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200451832 cấp lần đầu ngày 01/9/2016 với vốn điều lệ 34.620.000.000 đồng; cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 17/05/2017 với vốn điều lệ là 85.620.000.000 đồng.
- ❖ Ngày 14/09/2017, Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 6193/UBCK-GSDC của UBCKNN.
- ❖ Ngày 20/12/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 230/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 8.562.000 cổ phiếu.

3. Ngành nghề kinh doanh :

Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh
2100 (Chính)	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất Vắc xin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người)
1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng.
2023	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm.
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn Vắc xin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người). Bán buôn mỹ phẩm.
4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm (thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng).
7210	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: Ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất Vắc Xin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người).



4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị của Công ty gồm :

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

- Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên :

- + Ông Phạm Thứ Triệu : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- + Ông Nguyễn Thành Long : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty
- + Ông Lê Đình Phan : Thành viên Hội đồng Quản trị
- + Bà Nguyễn Thị Kim Chung : Thành viên Hội đồng Quản trị
- + Ông Nguyễn Hoàng Sơn : Thành viên Hội đồng Quản trị
- + Ông Võ Minh Tân : Thành viên Hội đồng Quản trị

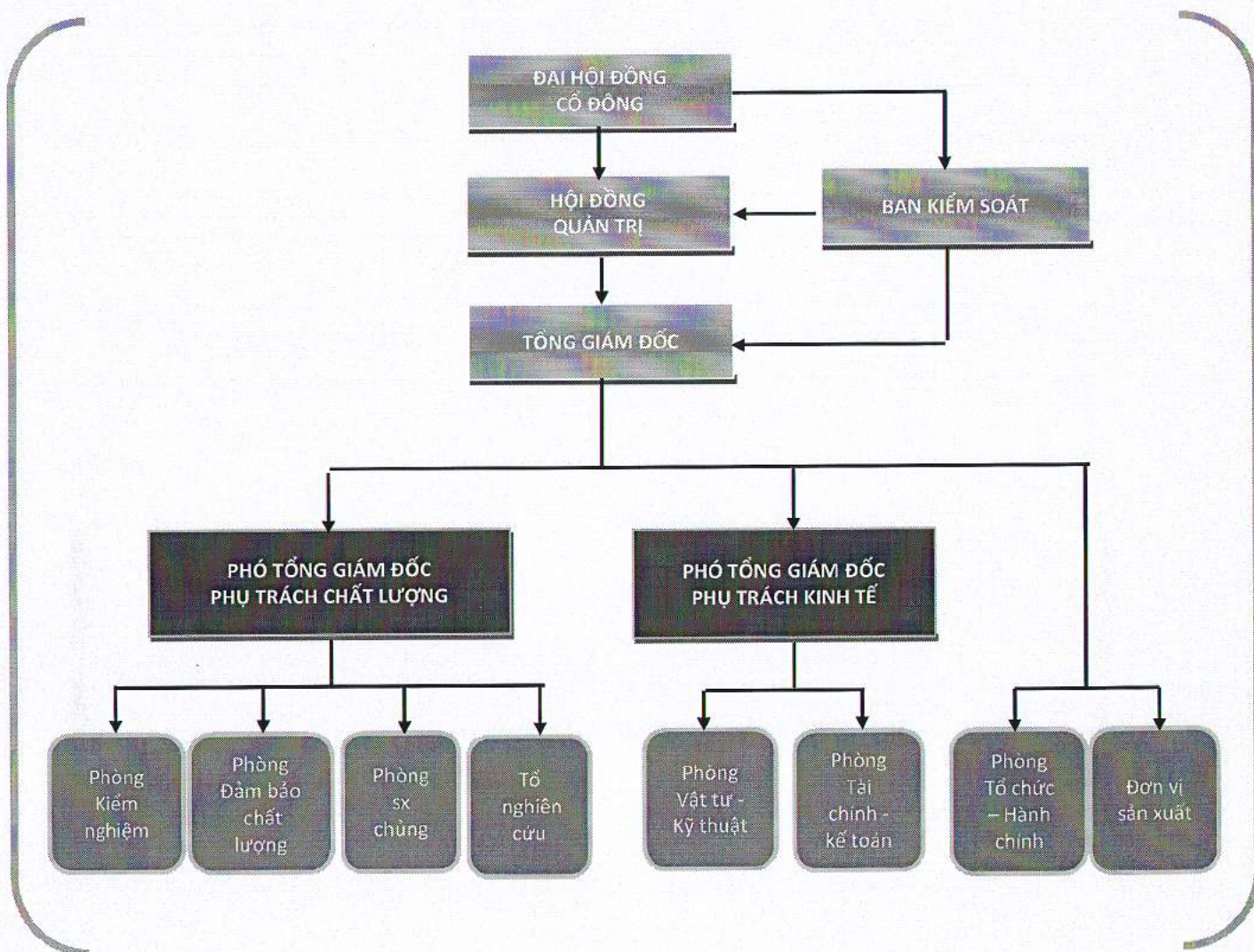
- Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên :

- + Bà Nguyễn Thị Thu Thảo : Trưởng Ban Kiểm soát
- + Bà Nguyễn Thị Thu Hiền : Thành viên Ban Kiểm soát
- + Ông Nguyễn Thế Quốc Uy : Thành viên Ban Kiểm soát

- Ban Tổng Giám đốc gồm 03 thành viên :

- + Ông Nguyễn Thành Long : Tổng Giám đốc
- + Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo : Phó Tổng Giám đốc phụ trách chất lượng
- + Ông Trần Thanh Hải : Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh tế
kiểm Kế toán trưởng

b. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty





5. Định hướng phát triển

❖ Phương châm hoạt động :

- + Chất lượng an toàn, hiệu quả là cam kết cao nhất.
- + Tri thức sáng tạo là nền tảng cho sự phát triển.
- + Tôn trọng, hợp tác cùng thịnh vượng với khách hàng là mục tiêu lâu dài.
- + Lợi ích cộng đồng là khởi sự cho mọi hoạt động

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trung hạn

- + Tập trung phát triển, phối hợp và hỗ trợ các nhà phân phối nhằm tạo sự ổn định trong cơ cấu doanh thu.
- + Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu, tạo được ấn tượng và sự khác biệt, chú trọng sự nhận diện của khách hàng đối với các sản phẩm của BIOPHARCO – là dòng sản phẩm có nguồn gốc từ vi sinh.
- + Chuẩn hóa quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, nhất là chất lượng và hiệu quả của các sản phẩm có nguồn gốc từ vi sinh.

Dài hạn :

- + Định hướng phát triển thành doanh nghiệp đặc thù về công nghệ sinh học cao và đầu tư cho nghiên cứu sản xuất sản phẩm chất lượng cao, sản phẩm đặc trị để tạo hướng đột phá cho doanh nghiệp.
- + Xây dựng, phát triển và định vị thương hiệu của BIOPHARCO.
- + Mở rộng thị trường trong nước và tiến tới xuất khẩu

❖ Các mục tiêu phát triển bền vững

- + Hoạt động trong lĩnh vực dược phẩm là nhằm mục tiêu vì sức khỏe con người, vì thế BIOPHARCO luôn quan tâm đến việc bảo vệ môi trường làm việc trong lành. Công ty cũng đã được các cơ quan quản lý đánh giá cao về việc thực hiện các quy định về môi trường và an toàn trong lao động. Liên tục nhiều năm liền được Công đoàn ngành Y tế tặng Bằng khen xuất sắc trong việc chăm lo đời sống người lao động...
- + Trong thời gian tới, BIOPHARCO sẽ tiếp tục thực hiện các cam kết về bảo vệ môi trường, thực hiện trách nhiệm đối với người lao động, đối với xã hội và cộng đồng.

6. Các rủi ro:

- ❖ Rủi ro về pháp lý : Hiện nay các văn bản luật và dưới luật thường xuyên có sự điều chỉnh. Một số văn bản có phạm vi điều chỉnh còn chồng chéo. Do vậy, nếu không được cập nhật thường xuyên thì khả năng xảy ra sai sót, tranh chấp... là rất lớn.
- ❖ Rủi ro về cạnh tranh : Trước đây ít có doanh nghiệp trong nước tham gia phân khúc thị trường các sản phẩm men vi sinh, nhưng hiện nay đã có nhiều doanh nghiệp bắt đầu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tương tự với các sản phẩm của BIOPHARCO, hoặc các sản phẩm thực phẩm chức năng...., do đó, các dòng sản phẩm thế mạnh của Công ty cũng đang dần chịu sự cạnh tranh gay gắt. Ngoài ra, khi hàng rào pháp lý và chính sách thuế



trong thời kỳ hội nhập được phá bỏ, thì các thách thức và áp lực đối với các doanh nghiệp trong nước ngày càng tăng lên.

- ❖ Rủi ro về hàng giả, hàng nhái : Trong các năm qua, các sản phẩm hàng giả, hàng nhái đã bắt đầu xuất hiện trên thị trường làm ảnh hưởng rất lớn đến thương hiệu và uy tín của Biopharco, đặc biệt là các sản phẩm thực phẩm chức năng nhái theo các sản phẩm truyền thống của BIOPHARCO đã gây ảnh hưởng rất lớn đến thị trường và giá cả đối với các sản phẩm của BIOPHARCO.
- ❖ Rủi ro từ nguồn nhân lực : Nằm ở địa bàn miền Trung nên việc thu hút nhân tài đối với BIOPHARCO cũng gặp nhiều khó khăn, do đó cũng làm giảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Việc xây dựng một đội ngũ cán bộ quản lý năng động, hiệu quả luôn là mục tiêu hàng đầu của công ty, tuy nhiên những tình trạng như: tầm nhìn có hạn, tâm lý tự mãn, thiếu ý chí tiến thủ, tinh thần hợp tác kém...vẫn còn là các rủi ro đối với doanh nghiệp.
- ❖ Rủi ro về lãi suất, tỷ giá : Đây luôn là các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến lĩnh vực tài chính đối với các doanh nghiệp phải nhập khẩu nguyên liệu.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	%TH2019/TH2018	%TH2019/KH2019
1. Doanh thu thuần	triệu đồng	32.812	33.300	36.552	111%	110%
2. Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	2.046	2.400	4.904	239%	204%

2. Tổ chức và nhân sự

Ban Điều hành

ÔNG NGUYỄN THÀNH LONG - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
Năm sinh:	1970
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Sinh học
Quá trình công tác:	
1996 – 2001	Nghiên cứu viên sản xuất vắc xin Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế Nha Trang
2001 – 2010	Trưởng phòng cung ứng Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2
2010 – 2011	Trưởng khối sản xuất Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2
2011 – 2016	Giám đốc C.ty TNHH MTV Vắc xin & Sinh phẩm Nha Trang
09/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
Số CP cá nhân sở hữu	16.800 CP tương ứng 0,196% V&L



ÔNG TRẦN THANH HẢI - Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kiêm Kế toán trưởng	
Năm sinh:	1972
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính – Kế toán
Quá trình công tác:	
1990 - 1993	Nhân viên thu mua, Xí nghiệp đông lạnh Nha Trang
1994 - 2000	Nhân viên Công ty Chế biến Thủy sản xuất khẩu Nha Trang
2000 - 2001	Nhân viên kế toán, Khách sạn Ban Mê
2001 - 2002	Nhân viên kế toán, Công ty XNK tổng hợp III Nha Trang
2003 - 2004	Phó TP kế toán, XN Chế biến hạt điều thuộc Cty XNKTH III N.Trang
2004 - 2009	Kế toán viên, Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2
2009 - 2010	Phó phòng Tài chính – K.toán, C.ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2
2010 - 2016	Kế toán trưởng, Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
9/2016 – 4/2018	Phó Tổng GD tài chính Công ty CP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
05/2018 đến nay	Phó TGD tài chính kiêm Kế toán trưởng Cty CP Vắc xin & SP N.Trang
Số CP cá nhân sở hữu	3.800 CP tương ứng 0.044% VDL

BÀ HUỖNH THỊ THANH THẢO - Phó Tổng Giám đốc phụ trách chất lượng	
Năm sinh:	1971
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Sinh học
Quá trình công tác:	
1994 - 1999	Nhân viên kỹ thuật vi sinh, Công ty nước giải khát Khánh Hòa
1999 - 2003	Nhân viên phòng vi sinh, Công ty TNHH Thực phẩm Anh Đào
2003 - 2011	Nhân viên Phòng QA, Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2
2011 – 2014	Trưởng phòng QA, Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm NTrang
2014 – 2016	Phó Giám đốc phụ trách chất lượng Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
9/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách chất lượng Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
Số CP Cá nhân sở hữu	6.600 tương ứng 0,077% VDL

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tại thời điểm 31/12/2019, tổng số cán bộ nhân viên của Công ty là 58 người, trong đó :

Phân loại trình độ	Số lượng lao động	Chiếm tỷ lệ (%)
Trên Đại học	02	3,5%
Đại học	26	44,8%
Cao đẳng, trung cấp	21	36,2%
Sơ cấp	04	6,9%
Công nhân	05	8,6%



Chính sách tuyển dụng, đào tạo, đãi ngộ

- ❖ *Chính sách tuyển dụng* : Tuyển dụng người lao động có trình độ chuyên môn, đảm bảo đáp ứng hội tụ những yêu cầu về trình độ học vấn, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với chức danh công việc cần tuyển.
- ❖ *Chính sách đào tạo* : BIOPHARCO có chính sách đào tạo người lao động hàng năm nhằm đáp ứng tốc độ phát triển của Công ty. Đặc biệt, chú trọng đào tạo người lao động có trình độ về quản lý; đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với vị trí công việc đảm nhận và sự thăng tiến của nhân viên.
- ❖ *Chính sách đãi ngộ* : Đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động như: chế độ tiền lương, chế độ khen thưởng phúc lợi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,... đúng qui định của pháp luật, công khai, công bằng. Chế độ lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động phát huy sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với Công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi.

3. Tình hình tài chính

a. Các chỉ tiêu tài chính

Khoản mục	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	% (+/-)
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	91.435	96.294	5,3%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	32.812	36.552	11,3%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	Triệu đồng	2.696	6.239	11,3%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	-17	8	
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.679	6.248	133,2%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.046	4.904	139,6%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	15,5	12,4
- Hệ số thanh toán nhanh	13,77	9,54
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,04	0,05
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,04	0,06
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho	7,13	5,45



- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,37	0,37
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	0,13
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,02	0,05
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,05
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần	0,08	0,17

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Vốn điều lệ	đồng	85.620.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	cổ phiếu	8.562.000
Mệnh giá	đồng/ cổ phiếu	10.000
Cổ phiếu thường	cổ phiếu	8.562.000
Cổ phiếu ưu đãi	cổ phiếu	0
Số lượng cổ phiếu quỹ	cổ phiếu	10.500
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	cổ phiếu	8.551.500
Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng	cổ phiếu	1.091.540
Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng	cổ phiếu	7.459.960

b. Cơ cấu cổ đông :

Loại cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % /vốn điều lệ
Cổ đông trong nước	110	8.551.500	99,88%
- Cá nhân	108	2.084.700	24,35%
- Tổ chức	02	6.466.800	75,53%
Cổ đông nước ngoài	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	10.500	0,12%
TỔNG CỘNG	111	8.562.000	

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu ; Giao dịch cổ phiếu quỹ ; Các chứng khoán khác : Không có



5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

❖ **Quản lý nguồn nguyên vật liệu :** Nguyên liệu sử dụng của BIOPHARCO chủ yếu là phục vụ cho việc sản xuất thuốc vì vậy trong cơ cấu nguyên liệu của BIOPHARCO không có nguyên liệu tái chế. Các nguyên liệu dược liệu đều được Bộ y tế cho phép sử dụng trong sản xuất dược, đảm bảo không gây hại đến sức khỏe cộng đồng.

❖ **Tiêu thụ nước và năng lượng :**

Chỉ tiêu	Thành tiền (đồng)
Tiền điện	840.093.000
Xăng, dầu công tác	45.270.000
Tiền nước máy	3.035.415

- Việc tiêu thụ nước của BIOPHARCO chủ yếu là dùng cho sinh hoạt tại Văn phòng làm việc. Riêng nước phục vụ cho sản xuất, BIOPHARCO có hệ thống bơm nước ngầm
- Năng lượng tiêu thụ chủ yếu của BIOPHARCO là điện năng chủ yếu dùng trong vận hành hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất.

❖ **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường :** BIOPHARCO luôn tuân thủ các qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường, không có trường hợp vi phạm có liên quan về môi trường. Trang bị các thiết bị nhằm đảm bảo môi trường làm việc thông thoáng như : quạt hút, điều hòa nhiệt độ, máy hút bụi, hệ thống xử lý nước thải ...

Hàng năm BIOPHARCO thuê Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Khánh hòa để kiểm mẫu quang trắc môi trường.

BIOPHARCO cũng ký hợp đồng với Công ty TNHH Minh Tuấn CL nhằm thu gom các loại rác thải để xử lý đúng qui định.

Ngoài ra, BIOPHARCO còn chú trọng công tác bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ nơi làm việc. Môi trường làm việc của người lao động thường xuyên được cải tạo ngày càng thoáng mát.

❖ **Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng :** BIOPHARCO có tổ chức Công đoàn luôn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình : bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động , chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công đoàn viên. Ngoài ra công đoàn cũng làm tốt công tác xã hội như : Cùng với Đoàn Thanh niên tổ chức từ thiện tại Mái ấm tình thương Thiện Tâm, Nha Trang; ủng hộ Quỹ người nghèo do địa phương phát động; tham gia hỗ trợ bà con bị thiên tai bão lũ do Công đoàn ngành phát động.

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.****1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	% (+/-)
Doanh thu thuần	Triệu đồng	32.812	36.552	11,3%
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	24.473	25.083	2,4%
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	8.339	11.468	37,5%
Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.083	2.373	13,9%
Chi phí tài chính	Triệu đồng	0	0	
Chi phí bán hàng	Triệu đồng	204	622	204,9%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	7.521	6.980	-7,1%
Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	Triệu đồng	2.696	6.239	231,4%
Thu nhập khác	Triệu đồng	7	9	28,5%
Chi phí khác	Triệu đồng	24	1	
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	-17	8	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	2.679	6.248	233,2%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	2.046	4.904	239,6%

Mặc dù doanh thu năm 2019 tăng 11,3% so với 2018 nhưng giá vốn và các chi phí năm 2019 trong năm không tăng nhiều nên lợi nhuận sau thuế tăng 239% so với năm 2018

Năm 2019 Cty không có các khoản vay ngân hàng nên không phát sinh chi phí tài chính và doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng tăng mạnh

2. Tình hình tài chính**a. Tình hình tài sản**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	% (+/-)
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	60.382	70.343	16,49%
Tiền và các khoản tương đương	Triệu đồng	24.964	16.869	-32,42%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	Triệu đồng	20.000	34.000	70%
Các khoản phải thu ngắn hạn	Triệu đồng	8.656	13.085	51,16%
Hàng tồn kho	Triệu đồng	4.598	4.602	0,08%
Tài sản ngắn hạn khác	Triệu đồng	2.162	1.786	-17,39%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng		25.950	-16,43%
Tài sản cố định	Triệu đồng	30.346	25.568	-15,74%
Tài sản dài hạn khác	Triệu đồng	707	381	-95,33%
Tổng tài sản	Triệu đồng	91.435	96.294	5,31%



Tổng tài sản năm 2019 tăng 4,859 tỷ đồng so với năm 2018 tương đương tăng 5,3%. Có sự biến động lớn này là do có sự gia tăng đáng kể các khoản tăng tài sản ngắn hạn và giảm tài sản dài hạn.

b. Tình hình nguồn vốn :

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	% (+/-)
Tổng cộng tài sản	Triệu đồng	91.435	96.294	5,31%
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	3.894	5.654	45,19%
Nợ dài hạn	Triệu đồng			
Nguồn vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	87.541	90.639	3,53%
Tổng cộng nguồn vốn	Triệu đồng	91.435	96.294	5,31%

Năm 2019, nguồn vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019 nêu trên được tăng thêm 3,098 tỷ đồng, tương đương tăng 3,5% do lợi nhuận trong năm mang lại.

3. Kết quả thực hiện các mặt công tác khác :

a. Công tác sản xuất – vật tư – tiêu thụ sản phẩm

- Sản lượng sụt giảm phần lớn do việc giảm kinh doanh tiêu thụ sản phẩm. Trong năm 2019 đã thực hiện sản xuất gần 63,5 triệu đơn vị sản phẩm, trong đó : Sản phẩm thuốc : > 56 triệu; TP BVSK : > 7,5 triệu.
- Tình hình sản xuất tại nhà máy được duy trì đều đặn, tổ chức sản xuất hầu như tất cả các ngày trong tuần.
- Tình hình chất lượng sản phẩm sản xuất tại nhà máy tương đối ổn định, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và xuất xưởng. Trong quá trình sản xuất, nhân viên sản xuất đã kịp thời phát hiện, báo cáo nhiều nội dung không phù hợp liên quan đến chất lượng sản phẩm, qua đó quản lý nhà máy phối hợp cùng hệ thống chất lượng xem xét đưa ra các hướng giải quyết phù hợp nhằm đảm bảo kiểm soát chất lượng sản phẩm.
- Trong hoạt động sản xuất, công tác đào tạo, quản lý, kiểm soát nhân viên được tăng cường, phần lớn người lao động đã rất nâng cao nhận thức với việc tuân thủ quy định.
- Việc cung ứng, điều độ kế hoạch sản xuất khá kịp thời nhằm duy trì hoạt động sản xuất được liên tục và nhịp nhàng .
- Chủ động cân đối vật tư, các nguyên liệu sản xuất đối với các mặt hàng chiến lược có khối lượng tiêu thụ ổn định đảm bảo cung ứng hàng kịp thời cho các nhà phân phối.

Tuy nhiên :

- Tình trạng nguyên liệu, bao bì đưa vào sản xuất có cải thiện hơn nhiều so với các năm trước, nhưng vẫn còn một số loại nguyên liệu, bao bì chưa bảo đảm chất lượng gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất.



- Lỗi chủ quan của con người do thao tác thiếu đồng nhất và không ổn định gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả đánh giá chất lượng sản phẩm và hiệu quả của quá trình sản xuất.
- Việc chưa thực hiện cải tạo, nâng cấp nhà xưởng, máy móc thiết bị... gây ảnh hưởng trong quá trình sản xuất.

b. Công tác đảm bảo chất lượng sản phẩm – nghiên cứu phát triển

- Hoàn thành 07 hồ sơ đăng ký gia hạn thuốc; 02 hồ sơ cho thực phẩm chức năng. Hiện tại đang có 24 số đăng ký được cấp, trong đó : 09 số đăng ký thuốc; 15 thực phẩm chức năng.
- Triển khai thực hiện, duy trì tính hiệu quả của toàn hệ thống theo GMP, GLP, GSP.
- Duy trì tốt việc quản lý chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất, giảm tối đa số lượng sản phẩm thu hồi nội bộ vì lý do chất lượng, phối hợp kiểm soát 100% các khiếu nại khách hàng.
- Triển khai thực hiện, duy trì tính hiệu quả của toàn hệ thống theo các nguyên tắc GPs.
- Tất cả các SOP được ban hành kịp thời, chính xác, phù hợp với tình hình sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- Nghiêm túc thực hiện việc kiểm soát nguyên vật liệu, bao bì nhập kho. Tham gia đánh giá các nhà cung ứng định kỳ.
- Công tác huấn luyện đào tạo và đánh giá nội bộ được duy trì thường xuyên.

Tuy nhiên :

- Khối lượng hồ sơ lô sản xuất quá nhiều, mỗi chuyên viên chất lượng phụ trách nhiều sản phẩm nên việc xét duyệt nhiều lúc còn chậm.
- Kế hoạch sản xuất và xuất hàng gấp, thường xảy ra tình trạng hàng báo mẫu gấp để đưa vào sản xuất.
- Các sự cố về bao bì, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn vẫn còn tồn tại mặc dầu đã có nhiều cố gắng để hoàn thiện.

c. Công tác tài chính – đầu tư

Trong năm 2019 không có kế hoạch và thực hiện dự án đầu tư. Các công tác cải tạo, nâng cấp nhà xưởng, trang bị máy móc thiết bị... để đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định cũng chưa được triển khai

d. Công tác thực hiện chế độ cho người lao động

- Tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự đáp ứng được yêu cầu chuyên môn.
- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Cần tối ưu hóa sản xuất, thực hiện sản xuất dựa trên tiêu chí tiết kiệm, giảm chi phí và đảm bảo đáp ứng hàng hóa đúng tiến độ. Tiếp tục hiện đại hóa các dây chuyền sản xuất theo hướng tự động, giảm sự can thiệp của con người và nâng cao công suất.



- Duy trì 100% nguyên tắc GMP-WHO, đảm bảo tuân thủ đúng các SOP, qui trình sản xuất đang được áp dụng. Phần đầu trong năm 2020 không có sản phẩm không phù hợp, sản phẩm lỗi có nguyên nhân do người lao động.
 - Tuyển chọn các nhân lực có trình độ kỹ thuật tốt trong bộ phận sản xuất để đào tạo vận hành bổ sung nhân sự cho các thiết bị mới, thiết bị yêu cầu kỹ thuật cao, đáp ứng nhu cầu sản xuất khi cần. Tiếp tục đào tạo các nhân viên về các tiêu chuẩn GMP, qui trình qui phạm, nội quy, quy chế làm việc và kỷ luật, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy....
 - Đào tạo và triển khai thực hiện 5S trong hoạt động ở tất cả các dây chuyền sản xuất, tiến hành kiểm tra đánh giá định kỳ và đột xuất để khắc phục các tồn tại nhằm đảm bảo môi trường sản xuất luôn gọn gàng, sạch sẽ, hiệu quả và chuyên nghiệp.
 - Cơ sở vật chất, nhà xưởng, thiết bị còn nhiều vấn đề như ở nội dung tồn tại đã nêu, trong năm đề nghị lãnh đạo công ty xem xét để đầu tư sửa chữa hợp lý.
 - Duy trì nghiêm túc và có hiệu quả việc thực hiện quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn GMP, GLP, GSP.
 - Cập nhật các nội dung về GMP, GSP theo quy định của thông tư 35/2018/ TT-BYT và 36/2018/TT-BYT mới ban hành.
 - Tiến hành các công tác chuẩn bị về hệ thống quản lý chất lượng, quy trình sản xuất, thẩm định hệ thống, quản lý rủi ro ngay từ đầu năm để chuẩn bị tái đánh giá GMP vào tháng 09/2020.
 - Phối hợp với các phòng ban đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả của hệ thống chất lượng, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong năm 2019.
 - Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy nhân sự theo mô hình gọn nhẹ và linh động với khung cán bộ chủ chốt có trình độ quản lý và chuyên môn cao.
 - Sử dụng vốn đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**
- Ban Lãnh đạo BIOPHARCO luôn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường xung quanh, sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng thiên nhiên không thể tái tạo nhằm góp phần giảm thiểu hiện tượng hiệu ứng nhà kính. Quan tâm đến cảnh quang môi trường, bảo đảm vệ sinh nơi làm việc và khu vực xung quanh.
 - Xác định người lao động là một trong những nhân tố quyết định sự phát triển thành công và bền vững của doanh nghiệp, Ban Lãnh đạo không ngừng quan tâm, cải cách các chính sách có liên quan đến người lao động so cho phù hợp nhất để người lao động tại Công ty luôn được chăm lo về đời sống vật chất cũng như tinh thần.
 - BIOPHARCO có tổ chức Công đoàn, thường xuyên tổ chức các phong trào, hoạt động hướng đến cộng đồng.



IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

Năm 2019 Hội đồng Quản trị cố gắng thực hiện các chương trình, kế hoạch mà Đại hội cổ đông đã thông qua. Đồng thời giám sát chặt chẽ, chỉ đạo sát sao hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty :

❖ **Kết quả đạt được** : Số liệu tại thời điểm ngày 31.12.2019

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% (+/-)
- Tổng tài sản	91,4	96,3	5,31%
+ Tài sản ngắn hạn	60,3	70,3	16,49%
+ Tài sản dài hạn	31,0	26,0	-16,43%
- Vốn chủ sở hữu	87,5	90,6	3,53%

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% Kế hoạch
Doanh thu	33,30	36,56	109,8%
Lợi nhuận trước thuế	3,0	6,25	208,3%

Ngoài việc đẩy mạnh công tác sản xuất, kinh doanh, Công ty đã thực hiện chính sách tiết kiệm chi phí quản lý, tăng cường đầu tư tài chính ngắn hạn, tối ưu hóa doanh thu hoạt động tài chính, góp phần mang lợi hiệu quả cho Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai đầy đủ các nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đề ra
- Hội đồng quản trị luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Tổng Giám đốc phát huy vai trò chủ động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Triển khai thực hiện các nội dung đáp ứng yêu cầu đánh giá tái chứng nhận GMP cho Nhà máy vào tháng 9/2020 theo yêu cầu của Cục Quản lý Dược, đầu tư nâng cấp trang thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất, chuẩn men.. và gia tăng năng suất trong thời gian tới.
- Xem xét đầu tư mở rộng và xây dựng nhà máy sản xuất thực phẩm chức năng đáp ứng theo tiêu chuẩn qui định của ngành.
- Năm 2020 dự kiến là năm “bản lề” thực hiện công tác cơ cấu tổ chức từ Hội đồng Quản trị đến Ban điều hành và các phòng ban chuyên môn, nhằm nâng cao năng lực, phát huy thế mạnh từng phòng ban, đơn vị, đáp ứng nhu cầu sản xuất thuốc và thực phẩm chức năng theo qui định mới của ngành.
- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện tốt nghị quyết HĐQT và ĐHĐCĐ đề ra nhằm nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh.



V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Báo cáo tài chính cũng đã được Công ty công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước, Sở Chứng khoán Hà Nội và trên trang web của Công ty vào ngày 19/03/2020

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÀNH LONG